TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2019

V/v: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành và ông Nguyễn Văn Đích.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, về việc: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXX - ST ngày 14/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST - HNGĐ ngày 30/01/2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đồng Thị Huyền T**, sinh năm 1989. *Có mặt.*

Địa chỉ: 19 Võ An N, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Quốc K**, sinh năm 1987. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: K134/30 Lê Hữu T, tổ 42 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 29/11/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đồng Thị Huyền T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Quốc K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện, trong quá trình chung sống đến khoảng tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyễn nhân là do quan điểm và tính cách không phù hợp, thường xuyên cải vã nhau, ông K không quan tâm vợ con, tôi cảm thấy không khí gia đình nặng nề, không thể tiếp tục với cuộc sống hôn nhân này nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng không có kết quả nên thời gian qua chúng tôi đã sống ly thân nhau. Nay tôi xác định tình cảm của tôi đối với ông K không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng là ông Trần Quốc K.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định giữa tôi và ông K có 01 con chung tên Trần Phước Bảo A, sinh ngày 21/6/2016. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định giữa tôi và ông K không có.

**** Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Quốc K vắng mặt nhưng trong bản tự khai ngày 24/12/2018 và quá trình tố tụng, ông Trần Quốc K trình bày:***

Tôi thống nhất như lời trình bày của vợ tôi về thời gian, điều kiện kết hôn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn không có gì đáng kể, vợ chồng cũng có lời qua tiếng lại nên vợ tôi tự ái bồng con về nhà ngoại ở cho đến nay. Bản thân tôi còn rất thương vợ con không muốn ly hôn, mong muốn Tòa án hòa giải để đoàn tụ gia đình.

Do mong muốn được đoàn tụ nên các vấn đề khác tôi không đề cập đến.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu

của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của BLTTDS. Nguyên đơn bà T chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn ông K không tham gia tố tụng tại Tòa án là chưa chấp hành đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà T và ông K đã thật sự trầm trọng nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho bà T được ly hôn ông K.

Về con chung: Giao cho bà Đồng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Trần Phước Bảo A, sinh ngày 21/06/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa bà Đồng Thị Huyền T và ông Trần Quốc K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Trần Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Đồng Thị Huyền T và ông Trần Quốc K xây dựng gia đình với nhau vào năm năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống đến khoảng tháng 06/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T là do quan điểm và tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau và ông K không quan tâm vợ con nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng không có kết quả, do đó vợ chồng bà đã sống ly thân nhau từ lúc ấy đến nay. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà đối với chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với chồng là ông Trần Quốc K.

Còn ông K cũng thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Theo ông K cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng không có gì đáng kể, vợ chồng chỉ có lời qua tiếng lại nên vợ tự ái bồng con về nhà ngoại sống cho đến nay. Mặc dù hiện tại vợ chồng không chung sống cùng nhau nhưng ông vẫn còn tình cảm với vợ và mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc gia đình.

HĐXX xét yêu cầu đoàn tụ của ông K thì thấy: Ngoài những mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày, qua xác minh tại địa phương ngày 11/12/2018 thể hiện, hiện tại bà T đã bồng theo con Trần Phước Bảo A đi khỏi nhà từ tháng 6/2018 đến nay. HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không chấp nhận yêu cầu đòan tụ của ông K mà cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông K là thoả đáng. Còn ông K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến, nên cần vận dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xử lý là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Giao cho bà Đồng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phước Bảo A, sinh ngày 21/06/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ - ST theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51; khoản 2 Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*" của bà Đồng Thị Huyền T đối với ông Trần Quốc K.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đồng Thị Huyền T được ly hôn ông Trần Quốc K.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đồng Thị Huyền T đối với ông Trần Quốc K nên giấy chứng nhận kết hôn số 17 do UBND phường H, quận H cấp ngày 03/3/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Đồng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Trần Phước Bảo A, sinh ngày 21/06/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST 300.000đ bà Đồng Thị Huyền T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 3662 ngày 17/08/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**